



**UBND QUẬN PHÚ NHUẬN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phú Nhuận, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2020 – 2021 (Đợt 2)**

A. Đối với ứng viên xét tuyển chức danh giáo viên:

I.- Kiến thức chung:

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.
2. Điều lệ trường Mầm non (*Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 ban hành Điều lệ Trường mầm non*), Tiểu học (*ban hành kèm theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*), Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).
3. Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non (*ban hành kèm theo Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*); Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông (*ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).
4. Quy định về đạo đức nhà giáo (*ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).
5. Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (*Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành*); Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học, giáo viên THCS (*Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành*).
6. Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BDGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 16/2017/BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.
7. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019.

8. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

II. Nội dung phỏng vấn - thực hành giảng dạy

- Câu hỏi phỏng vấn:

+ Nội dung câu hỏi: trong chương trình sách giáo khoa theo bậc học (*thí sinh được phép mang theo sách giáo khoa; không được mang theo sách giáo viên, sách hướng dẫn giảng dạy các môn*)

+ Câu hỏi: là yêu cầu trình bày cách giảng dạy một hoặc một số khái niệm, định nghĩa, bài tập hoặc nội dung liên quan trong sách giáo khoa.

- Cách tiến hành phỏng vấn:

+ Thí sinh nhận đề và chuẩn bị nội dung trình bày: khoảng 10 phút.

+ Trình bày theo nội dung câu hỏi đã yêu cầu.

+ Trả lời các câu hỏi của giám khảo phỏng vấn.

B. Đối với ứng viên xét tuyển chức danh nhân viên

I. Kiến thức chung:

1. Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

2. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019; 4. Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018.

5. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019.

6. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

7. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

8. Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.

9. Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

II. Nghiệp vụ chuyên ngành đối với các vị trí việc làm:

1. Thư viện:

- Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 5 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

- Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện phổ thông.

- Quyết định số 01/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện phổ thông.

- Công văn số 11185/GDTH ngày 17 tháng 12 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

2. Văn thư:

- Thông tư số 14/2014/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư.

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước số 29/2018/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2018.

- Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước.

- Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC